

**KHẲNG ĐỊNH LẠI TÊN KHOA HỌC CỦA LOÀI MÀN MÀN TÍM LÀ
CLEOME RUTIDOSPERMA DC. (HỌ BẠCH HOA - *CAPPARACEAE* Juss.)**

SỸ DANH THƯỜNG

Trường đại học Sư phạm Thái Nguyên

TRẦN THẾ BÁCH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Theo Jacobs [8], chi màn màn - *Cleome* L. có khoảng 150 loài phân bố ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Ở Việt Nam, hiện biết có 4 loài; một số loài được sử dụng làm thuốc chữa bệnh và làm rau ăn (*Cleome gynandra* L., *Cleome viscosa* L.), loài có hoa đẹp được trồng làm cảnh (*Cleome spinosa* Jacq.). Trong quá trình nghiên cứu các tài liệu và các mẫu vật của chi này ở Việt Nam, chúng tôi nhận thấy các tác giả nghiên cứu hệ thực vật Việt Nam đều mô tả loài màn màn tím dưới tên khoa học là *Cleome chelidonii* L. f. Nhưng đặc điểm mà các tác giả mô tả và kèm theo hình vẽ thì không phù hợp với đặc điểm của loài *C. chelidonii* L. f. mà nó giống với loài *C. rutidosperma* DC.. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, ở Việt Nam, chưa tìm thấy loài *C. chelidonii* L. f., mà chỉ mới thấy loài *C. rutidosperma* DC. [2, 4, 5, 6].

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi *Cleome* L. ở Việt Nam bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại Phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN) và các mẫu tươi thu được trong các cuộc điều tra thực địa.

2. Phương pháp

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. So sánh một số đặc điểm hình thái của 2 loài *Cleome chelidonii* L. f. và *Cleome rutidosperma* DC. với các mẫu vật đã thu thập được ở Việt Nam

Đặc điểm	<i>Cleome chelidonii</i> (theo [1, 8])	<i>Cleome rutidosperma</i> (theo [1, 8])	Mẫu vật thu thập ở Việt Nam
Dạng sống	cây thảo	cây thảo	cây thảo
Số lá chét	3-7(1)	3	3
Chiều dài của cuống lá	8-10 cm	0,1-5 cm	0,1-5 cm
Số cặp gân	4-5	6-9	4-12
Số cánh hoa	4(-8)	4	4
Màu sắc của cánh hoa	tím hoặc tím xanh	tím hoặc tím xanh	tím hoặc tím xanh
Số nhị	30-55	6	6
Bầu (có lông hay nhẵn)	nhẵn	có lông	có lông

2. Khóa định loại các loài thuộc chi *Cleome* Lt. đã biết ở Việt Nam

1A. Không có cuống nhị nhụy; hạt có các vân tạo thành tia phóng xạ; cánh hoa thót từ từ tạo thành “cuống”.

2A. Bộ nhị có nhiều hơn 20 nhị; cánh hoa màu vàng; không có cuống bầu □□□...1. *C. viscosa*

2B. Bộ nhị gồm 6 nhị; cánh hoa màu tím; có cuống bầu.....□□□□□□.2. *C. rutidosperma*

1B. Có cuống nhị nhụy; hạt không có các vân tạo thành tia phóng xạ; cánh hoa thót đột ngột tạo thành “cuống” rõ.

3A. Cuống nhị nhụy ≥ 5 mm; cuống bầu ≤ 8 mm; bề mặt hạt có các vân tạo thành các vòng tròn đồng tâm; hoa màu trắng; quả có lông.....□□□□□□□□□□□□□□□□.....3. *C. gynandra*

3B. Cuống nhị nhụy < 3 mm; cuống bầu ≥ 10 mm; bề mặt hạt không có các vân tạo thành các vòng tròn đồng tâm; hoa màu hồng; quả không lông..□□□□□□□□□□□□.4. *C. spinosa*

3. Các đặc điểm hình thái của loài *Cleome rutidosperma* DC. 1824 - Màn màn tím, màng màng tím, mần ri tía, mần ri tím.

DC. 1824. Prodr. 1: 241; Iltis, 1960. Brittonia, 12 (in the press); Jacobs, 1960. Fl. Males. 6(1): 104, fig. 30; Back. & Bakh. f. 1963. Fl. Jav. 1: 183; T.C. Huang, 1996. Fl. Taiwan, ed. 2. 2: 739, fig. 347; *C. ciliata*. Schum. & Thonn. 1828. Dansk. Vid. Selsk. Afh. 4: 67; *Polanisia chelidonii* auct. non (L. f) DC. 1824: Phamh. 1970. Illustr. Fl. S. Vietn. 1: 531. fig. 1339; *Cleome chelidonii* auct. non L. f. (1781): T. Đ. Ly, 1984. Fl. Taynguyen Enum. 68; Phamh. 1991. Illustr. Fl. Vietn. 1: 754. fig. 2099; N. T. Ban & Dorofeev, 1996. Fl Check. Vietn. 2: 421.

Cây thảo, sống hàng năm hay nhiều năm, đứng hay gập bò, phân cành nhiều, cao 20-60 cm. Lá mọc cách, kép chân vịt gồm 3 lá chét. Lá chét lớn nhất thường ở giữa, hai lá chét hai bên thường bằng nhau, cuống lá dài 0,1-5 cm, có lông. Lá chét lớn nhất hình trứng, hình bầu dục, hình mác hay đôi khi gập thuôn; chóp lá nhọn, hay có mũi nhọn; gốc lá tù hay nhọn; mặt trên màu xanh đậm, mặt dưới hơi nhạt, mép và 2 mặt lá có lông; gân bên hình lông chim 4-12 đôi, nổi rõ ở mặt dưới, mờ ở mặt trên. Hoa mọc đơn độc ở nách lá hay tạo thành cụm hoa chùm ít hoa. Hoa lưỡng tính, đối xứng hai bên, cuống hoa có lông và nhiều khía dọc. Lá đài 4, màu xanh, hình tam giác, mép và mặt ngoài có lông thưa. Cánh hoa 4, có màu tím lúc tươi; gốc cánh hoa thu hẹp và kéo dài, không có cuống nhị nhụy. Nhị 6, rời nhau; chỉ nhị hình sợi, dài 6-10 mm

gần bằng cánh hoa; bao phấn 2 ô, có hình trứng hay hình mác. Bộ nhụy nằm trên cuống bầu dài 1-1,5 mm nhẵn. Bầu trên, 1 ô, có khía dọc, nhẵn hay có lông thưa; không có vòi nhụy, đầu nhụy hơi phình to. Quả nang (loại quả cải), hình trụ, thon 2 đầu, dài 2-5 cm, mặt ngoài có khía dọc, nhẵn hay có lông. Hạt hình thận có màu nâu, nâu đỏ hoặc màu vàng. Bề ngoài hạt gồ ghề, có các vân nổi rõ tạo thành hình các tia phóng xạ (hình 1).

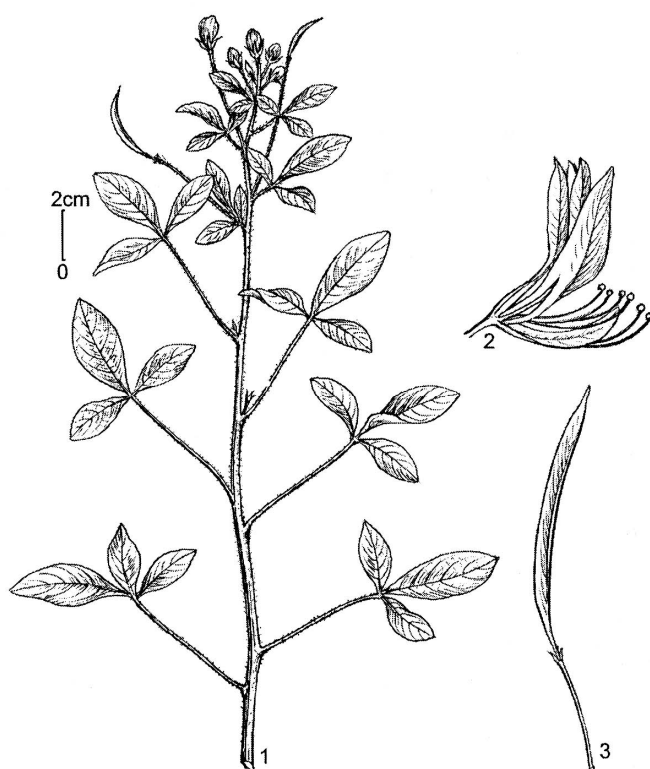
Loc. Class: “Tabago”. **Typus:** *Smeathman* s.n. (G - DELL).

Sinh học và sinh thái: Ra hoa vào các tháng 2-5; có quả vào các tháng 3-7 (8). Mọc ở các bãi hoang, vườn ươm, dựa lộ.

Phân bố: Các tỉnh Quảng Bình (Đồng Hới, Lệ Thủy), Quảng Trị (Đồng Hà, Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh), Thừa Thiên - Huế (Huế, Phong Điền, Phú Vang), Gia Lai (Pleiku). Còn có ở Ấn Độ, miền Nam Trung Quốc (Nam Ninh, Quảng Đông, Đài Loan), Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a (Ja-va).

Mẫu nghiên cứu: Quảng Bình (Đồng Hới), Lý s. n. (HN). - Quảng Trị (Đồng Hà), T. T. Bách 82, 95 (HN). - Thừa Thiên - Huế (Huế), Lý 213 (HN). - Quảng Ngãi, Lý 236 (HN). - Đồng Nai (Biên Hòa), Lý 364 (HN).

Giá trị sử dụng: dùng làm thuốc chữa bệnh (cảm cúm, nóng lạnh, nhức đầu, ho hen, bị rần cắn); lá dùng chữa viêm thận; ở Ấn Độ, rễ dùng trị giun; nước sắc cây dùng trị viêm gan mãn tính và bệnh ngoài da [2].



Hình 1. *Cleome rutidosperma* DC.

1. cành mang hoa và quả; 2. hoa; 3. quả (hình vẽ theo mẫu Trần Đình Lý 213, HN)

Ghi chú: Phạm Hoàng Hộ [5, 6] và Võ Văn Chi [4] xác định các mẫu cây được trồng làm cảnh ở Việt Nam với tên khoa học là *Cleome speciosa* Raf. (1817). Sau khi phân tích mẫu vật và xem ảnh của các mẫu vật trên, chúng tôi thấy các đặc điểm của nó không giống với bản mô tả về loài *C. speciosa* Raf. (1817) của Jacobs [8] và Bakhuizen [1]. Bởi vì các mẫu vật trên đều có gai và cuống nhị nhụy rất ngắn, tối đa chỉ dài đến 2 mm. Các đặc điểm này phù hợp với loài *Cleome spinosa* Jacq. (1760) mà Jacobs [8] và Backer C. A. & Bakhuizen C. R. [1] đã mô tả trong thực vật chí của Ma-lai-xi-a và thực vật chí của Java. Vì thế, chúng tôi cho rằng loài màn màn đẹp được trồng làm cảnh ở Việt Nam trước đây mang tên khoa học là *C. speciosa* Raf. là không đúng, mà tên khoa học chính xác của nó là *C. spinosa* Jacq. (1760). Trong “Danh lục các loài thực vật Việt Nam” [2], Nguyễn Tiến Bản và Dorofeev. V. I có ghi tên cả 2 loài *C. speciosa* Raf. và *C. spinosa* Jacq. Cho đến nay, chúng tôi chưa tìm được mẫu vật của loài *C. speciosa* Raf. ở Việt Nam.

62

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Backer C. A. & Bakhuizen C. R.**, 1963: Flora of Java, 1: 181-185. Netherland.
2. **Nguyễn Tiến Bản & Dorofeev. V. I.**, 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 421-422. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. **Candolle de A. P. DC.**, 1824: Prodromus systematis Naturalis Regnis Vegetabilis, 1: 241.
4. **Võ Văn Chi**, 1997: Từ điển cây thuốc Việt Nam, 714. Nxb. Y học, tp. Hồ Chí Minh.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1970: Cây cỏ Miền Nam Việt Nam, 1: 526-533. Sài Gòn.
6. **Phạm Hoàng Hộ**, 1991: Cây cỏ Việt Nam, 1: 743-760. Santa Ana. Montreal.
7. **Huang T. C.**, 1996: Flora of Taiwan, 2: 738-743. Taipei, Taiwan.
8. **Jacobs M.**, 1960: Flora Malesiana, 6(1): 99-105. Netherlands.

**CORRECT SCIENTIFIC NAME OF THE MAN MAN TIM PLANT IS *CLEOME*
RUTIDOSPERMA DC. (CAPPARACEAE JUSS.)**

SY DANH THUONG, TRAN THE BACH

SUMMARY

According to Jacobs, the genus *Cleome* L. had about 150 species in the world. There were 4 cleome species in Vietnam: *C. viscosa* L., *C. rutidosperma* DC., *C. gynandra* L. and *C. spinosa* Jacq.. Some species were used as medicinal plants and vegetables (*C. gynandra*, *C. viscosa*); some species had beautiful flowers (*C. spinosa*). In Vietnam, many botanists had determined the “man man tim” plant as *C. chelidonii* L. f.. It was not correct and was *C. rutidosperma* DC..

We have established a table to compare some characters of and *C. chelidonii* and *C. rutidosperma* with specimens collected in Vietnam. We have discribed *C. rutidosperma* DC. and built a key to classify 4 species of the genus *Cleome* L. known in Vietnam.

Ngày nhận bài: 10-3-2008